

Số: ~~406~~/TTr-UBND

Hà Nội, ngày ~~18~~ tháng ~~11~~ năm 2022

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với
một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa
(thay thế Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Thông báo số 47/TB-HĐND ngày 26/10/2022 của HĐND Thành phố về nội dung, thời gian và công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp thứ 10 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2022) HĐND thành phố Hà Nội khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ Công văn số 261/HĐND-PC ngày 09/11/2022 của HĐND Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa (thay thế Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014).

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa (sau đây gọi tắt là Nghị quyết), gồm các nội dung sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

- Luật Thủ đô năm 2012;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Kế hoạch số 13/KH-HĐND ngày 14/9/2022 của Thường trực HĐND Thành phố về định hướng xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố khóa XVI, giai đoạn 2022-2026.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT.

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết.

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá và khoa học kỹ thuật, đồng thời là trung tâm lớn về giao dịch kinh tế và quốc tế của cả nước; gồm 30 đơn vị hành chính cấp quận, huyện, thị xã; 579 xã, phường, thị trấn. Những năm gần đây, tốc độ phát triển đô thị của Hà Nội được đẩy mạnh, đặc biệt là những khu vực ngoại thành. Mật độ dân số tăng nhanh kéo theo rất nhiều loại hình dịch vụ phục vụ nhu cầu của người dân, đặc biệt là dịch vụ văn hóa, giải trí phát triển rất mạnh mẽ, tiềm ẩn phát sinh các vi phạm, mất an ninh trật tự; là nơi thu hút đông đảo lượng khách trong nước và quốc tế đến tham quan, là môi trường thuận lợi phát triển các loại hình kinh doanh dịch vụ văn hoá, trong đó có kinh doanh karaoke, nhà hàng ăn uống có sử dụng nhạc, để đáp ứng nhu cầu thư giãn, giải trí cho người dân trên địa bàn, cũng như du khách trong và ngoài nước.

Trước tình hình trên, để đảm bảo tính răn đe trong việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa; căn cứ khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô năm 2012, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 về việc quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa. Theo đó, nội dung của Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND đã tăng mức xử phạt đối với một số hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

Tuy nhiên, sau hơn tám năm thực hiện Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND Thành phố, một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã thay đổi, cụ thể: Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo đã hết hiệu lực (được thay thế bằng Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo); Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 đã hết hiệu lực (được thay thế bằng Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015); Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2004 đã hết hiệu lực (được thay thế bằng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015).

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa tại nội thành thành phố Hà Nội theo Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo (thay thế Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND Thành phố) là cần thiết và phù hợp với thực tế.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích.

Trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết.

Xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Thủ đô, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN.

- Ngày 13/10/2022, Sở Văn hóa và Thể thao trình UBND Thành phố về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa (Tờ trình số 625/TTr-SVHTT).

- Ngày 31/10/2022, UBND Thành phố có Tờ trình số 365/TTr-UBND gửi Thường trực HĐND Thành phố về việc đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết.

- Ngày 01/11/2022, tập thể UBND Thành phố đã họp thông qua dự thảo Nghị quyết (Thông báo số 909/TB-UBND).

- Ngày 04/11/2022, Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố thống nhất chủ trương các nội dung lĩnh vực văn hóa trình HĐND Thành phố (Thông báo số 1304-TB/BCSD).

- Ngày 09/11/2022, Thường trực HĐND Thành phố đã chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết (Công văn số 261/HĐND-PC).

- Ngày 10/11/2022, Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố có Tờ trình số 1320-TTr/BCSD trình Thường trực Thành ủy thông qua chủ trương Nghị quyết.

- Ngày 17/11/2022, Thường trực Thành ủy đã họp thống nhất chủ trương thông qua nội dung dự thảo Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa.

- Ngày 17/11/2022, Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố có Tờ trình số 1390-TTr/BCSD trình Ban Thường vụ Thành ủy thông qua chủ trương Nghị quyết.

- Ngày 18/11/2022, Ban Thường vụ Thành ủy đã họp thống nhất chủ trương thông qua nội dung dự thảo Nghị quyết.

V. BỐ CỤC, NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết.

- Chương I: Những quy định chung.

- Chương II: Mức tiền phạt một số hành vi vi phạm hành chính.

- Chương III: Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung chính

Nghị quyết dự kiến điều chỉnh một số hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 38/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

(1) Vi phạm quy định về lưu chiếu, lưu trữ, nhân bản, tàng trữ phim (theo hành vi quy định tại Điều 9 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

(2) Vi phạm quy định về biểu diễn nghệ thuật, cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn (theo hành vi quy định tại Điều 11 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

(3) Vi phạm quy định về thi người đẹp, người mẫu (theo hành vi quy định tại Điều 12 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

(4) Vi phạm quy định về tổ chức lễ hội (theo hành vi quy định tại Điều 14 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

(5) Vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường (theo hành vi quy định tại Điều 15 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

(6) Vi phạm quy định về hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (theo hành vi quy định tại Điều 16 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

(7) Vi phạm quy định về bảo vệ di sản văn hóa (theo hành vi quy định tại Điều 20 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

(8) Vi phạm quy định về hoạt động trò chơi điện tử không kết nối mạng Internet (theo hành vi quy định tại Điều 31 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết dự kiến trình HĐND Thành phố vào kỳ họp thứ 10 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2022) của HĐND Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026).

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa của UBND Thành phố, kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định (*Hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo*)./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các sở: Tư pháp, Văn hóa và Thể thao;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, KGVX;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

Số: /2022/NQ-HĐND

DƯ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính
trong lĩnh vực văn hóa**

(Theo quy định tại khoản 2, Điều 20 Luật Thủ đô)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Thủ đô năm 2012;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày .../.../2022 của UBND Thành phố về việc “sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND Thành phố quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa”; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa tại Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 129/2021/NĐ-CP

ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo (viết tắt là Nghị định số 38/2021/NĐ-CP) ở nội thành thành phố Hà Nội.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các hành vi được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 9; điểm b khoản 1, các điểm a,c,d khoản 2, các điểm b, c khoản 5 Điều 11; điểm c khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 12; điểm a khoản 1, khoản 4, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 7 Điều 14; điểm b khoản 5, điểm a, c khoản 7, điểm a khoản 8 Điều 15; điểm a khoản 1, khoản 4,5 Điều 16; khoản 1, 2, điểm a khoản 6, điểm a,b khoản 7 Điều 20; khoản 1, 2 Điều 31 của Nghị định số 38/2021/NĐ-CP.

3. Những hành vi không quy định trong Nghị quyết và các hình thức xử phạt khác không phải là phạt tiền, thủ tục xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và những nội dung khác được thực hiện theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 38/2021/NĐ-CP.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Mức tiền phạt quy định đối với hành vi vi phạm hành chính trong Nghị quyết bằng 02 lần mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính tương ứng trong Nghị định số 38/2021/NĐ-CP.

2. Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị quyết này là mức phạt áp dụng đối với cá nhân trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 là mức tiền phạt áp dụng đối với tổ chức. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức tiền phạt của tổ chức gấp 2 lần mức tiền phạt đối với cá nhân.

Điều 3. Thẩm quyền xử phạt

Các chức danh có thẩm quyền phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 38/2021/NĐ-CP có thẩm quyền xử phạt tương ứng với mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Chương II Nghị quyết này.

Chương II

MỨC TIỀN PHẠT MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 4. Vi phạm quy định về lưu chiếu, lưu trữ, nhân bản, tàng trữ phim (theo hành vi quy định tại Điều 9 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi nhân bản phim đã có quyết định thu hồi, tịch thu, tiêu hủy hoặc cấm phổ biến (theo hành vi quy định tại điểm a khoản 5 Điều 9).

Điều 5. Vi phạm quy định về biểu diễn nghệ thuật, cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn (theo hành vi quy định tại Điều 11 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đúng thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị; phục vụ nội bộ cơ quan và tổ chức *(theo hành vi quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11)*.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn không đúng nội dung ghi trong văn bản chấp thuận *(theo hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11)*.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị; phục vụ nội bộ cơ quan và tổ chức *(theo hành vi quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11)*.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tổ chức biểu diễn nghệ thuật phục vụ tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí, nhà hàng không bán vé xem biểu diễn nghệ thuật *(theo hành vi quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11)*.

5. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi biểu diễn nghệ thuật, thi, liên hoan có nội dung kích động bạo lực; ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại; sử dụng trang phục, từ ngữ, âm thanh, hình ảnh, động tác, phương tiện biểu đạt, hình thức biểu diễn hành vi trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc; tác động tiêu cực đến đạo đức, sức khỏe cộng đồng và tâm lý xã hội; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân *(theo hành vi quy định tại điểm b khoản 5 Điều 11)*.

6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi biểu diễn nghệ thuật, thi, liên hoan có nội dung xuyên tạc lịch sử, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; xúc phạm lãnh tụ, anh hùng dân tộc, danh nhân *(theo hành vi quy định tại điểm c khoản 5 Điều 11)*.

Điều 6. Vi phạm quy định về thi người đẹp, người mẫu (theo hành vi quy định tại Điều 12 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đúng thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định cuộc thi người đẹp, người mẫu thuộc phạm vi quản lý nội bộ của cơ quan, tổ chức *(theo hành vi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12)*.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức thi người đẹp và người mẫu không đúng nội dung ghi trong văn bản chấp thuận *(theo hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12)*.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định cuộc thi người đẹp, người mẫu thuộc phạm vi quản lý nội bộ của cơ quan, tổ chức *(theo hành vi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12)*.

Điều 7. Vi phạm quy định về tổ chức lễ hội (theo hành vi quy định tại Điều 14 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 400.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi thả hương hoặc đốt vàng mã không đúng nơi quy định *(theo hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14)*.

2. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng hoạt động tổ chức lễ hội để trục lợi; tham gia hoạt động mê tín dị đoan trong lễ hội *(theo hành vi quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 14)*.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi phục hồi phong tục, tập quán gây ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người và truyền thống văn hóa Việt Nam *(theo hành vi quy định tại điểm a khoản 5 Điều 14)*.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức lễ hội theo quy định phải đăng ký mà không có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền *(theo hành vi quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14)*.

Điều 8. Vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường (theo hành vi quy định tại Điều 15 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh dịch vụ karaoke ngoài khoảng thời gian từ 8 giờ đến 24 giờ mỗi ngày *(theo hành vi quy định tại điểm b khoản 5 Điều 15)*.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh dịch vụ karaoke không có giấy phép theo quy định *(theo hành vi quy định tại điểm a khoản 7 Điều 15)*.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke để kinh doanh *(theo hành vi quy định tại điểm c khoản 7 Điều 15)*.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh dịch vụ vũ trường không có giấy phép theo quy định *(theo hành vi quy định tại điểm a khoản 8 Điều 15)*.

Điều 9. Vi phạm quy định về hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (theo hành vi quy định tại Điều 16 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi treo, trưng bày tranh, ảnh, lịch hay đồ vật khác có nội dung khiêu dâm, đồi trụy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; kích động bạo lực tại cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát hoặc nơi hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác *(theo hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16)*.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi bao che cho các hoạt động có tính chất khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy, nhảy múa thoát y tại cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát hoặc nơi tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác *(theo hành vi quy định tại khoản 4 Điều 16)*.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức cho khách nhảy múa thoát y hoặc tổ chức hoạt động khác mang tính chất đồi trụy tại cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát hoặc nơi tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác *(theo hành vi quy định tại khoản 5 Điều 16)*.

Điều 10. Vi phạm quy định về bảo vệ di sản văn hóa (theo hành vi quy định tại Điều 20 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi viết, vẽ, làm bản, làm ô uế di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh *(theo hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20)*.

2. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyên truyền, giới thiệu sai lệch nội dung, giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh *(theo hành vi quy định tại khoản 2 Điều 20)*.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi làm hư hại hiện vật trong bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc được đưa vào Danh mục kiểm kê di tích của địa phương *(theo hành vi quy định tại điểm a khoản 6 Điều 20)*.

4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi hủy hoại, làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trừ trường hợp vi phạm các quy định về di sản thiên nhiên được quy định tại Luật bảo vệ môi trường *(theo hành vi quy định tại điểm a khoản 7 Điều 20)*.

5. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi lấn chiếm đất đai thuộc di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trừ trường hợp vi phạm các quy định về di sản thiên nhiên được quy định tại Luật bảo vệ môi trường *(theo hành vi quy định tại điểm b khoản 7 Điều 20)*.

Điều 11. Vi phạm quy định về hoạt động trò chơi điện tử không kết nối mạng Internet (theo hành vi quy định tại Điều 31 Nghị định số 38/2021/NĐ-CP)

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh trò chơi điện tử không kết nối mạng Internet ở địa điểm cách trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông dưới 200 mét *(theo hành vi quy định tại khoản 1 Điều 31)*.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh trò chơi điện tử không kết nối mạng Internet ngoài khoảng thời gian từ 8 giờ đến 22 giờ mỗi ngày *(theo hành vi quy định tại khoản 2 Điều 31)*.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa xảy ra trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét giải quyết thì áp dụng các quy định của Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Tổ chức tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân Thủ đô để thực hiện nghiêm Nghị quyết của HĐND Thành phố.
3. Trong trường hợp có sự điều chỉnh Nghị định số 38/2021/NĐ-CP hoặc căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô trong từng giai đoạn, Ủy ban nhân dân tổ chức nghiên cứu, xem xét trình Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết cho phù hợp.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày tháng năm/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Bộ VHTT&DL; Nội vụ; Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- TT HĐND; UBND; UBND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Công báo TP; Công GTĐT TP;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí của Hà Nội;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC CHI TIẾT

DANH SÁCH NHỮNG ĐIỀU KHOẢN ĐỀ XUẤT TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC TIỀN PHẠT ĐỐI VỚI MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA

TT	NỘI DUNG	HÀNH VI VI PHẠM TẠI NGHỊ ĐỊNH 158/2013/NĐ-CP	MỨC XỬ PHẠT (ĐVT: triệu đồng)				HÀNH VI TƯƠNG ỨNG TẠI NGHỊ ĐỊNH 38/2021/NĐ-CP	MỨC XỬ PHẠT (ĐVT: triệu đồng)				ĐỀ XUẤT
			NGHỊ ĐỊNH 158/2013/NĐ-CP		NGHỊ QUYẾT 08/2014/NQ-HĐND			TẠI NGHỊ ĐỊNH 38/2021/NĐ-CP		DỰ KIẾN TẠI NGHỊ QUYẾT MỚI		
			Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức		Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	
I	NHỮNG HÀNH VI ĐÃ QUY ĐỊNH TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2014/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2014											
1	Vi phạm quy định về nhân bản, tàng trữ phim	Điểm b Khoản 4 Điều 7 Nhân bản phim có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy	20-25	40-50	40-50	80-100	Điểm a khoản 5 Điều 9 Nhân bản phim đã có quyết định thu hồi, tịch thu, tiêu hủy hoặc cấm phổ biến	25-30	50-60	50-60	100-120	Sửa đổi
2	Vi phạm quy định về nếp sống văn hóa	Khoản 1 Điều 15 Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi đốt vàng mã không đúng nơi quy định tại nơi tổ chức lễ hội, di tích lịch sử - văn hóa	0.2-0.5	0.4-1	0.4-1	0.8-2	Điểm a khoản 1 Điều 14 Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối hành vi thấp hương hoặc đốt vàng mã không đúng nơi quy định;	0.2-0.5	0.4-1	0.4-1	0.8-2	Sửa đổi
		Điểm a Khoản 2 Điều 15 Lợi dụng hoạt động lên đồng, xem bói, gọi hồn, xin xăm, xóc thẻ, yểm bùa, phù chú, truyền bá sâm trạng và các hình thức tương tự khác để trục lợi	3-5	6-10	6-10	12-20	Khoản 4 Điều 14 a) Lợi dụng hoạt động tổ chức lễ hội để trục lợi; b) Tham gia hoạt động mê tín dị đoan trong lễ hội.	3-5	6-10	6-10	12-20	Sửa đổi
		Khoản 3 Điều 15 Phục hồi phong tục, tập quán gây ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người và truyền thống văn hóa Việt Nam	5-10	10-20	10-20	20-40	Điểm a khoản 5 Điều 14 (TC) Phục hồi phong tục, tập quán gây ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người và truyền thống văn hóa Việt Nam		5-10		10-20	Sửa đổi

TT	NỘI DUNG	HÀNH VI VI PHẠM TẠI NGHỊ ĐỊNH 158/2013/NĐ-CP	MỨC XỬ PHẠT (ĐVT: triệu đồng)				HÀNH VI TƯƠNG ỨNG TẠI NGHỊ ĐỊNH 38/2021/NĐ-CP	MỨC XỬ PHẠT (ĐVT: triệu đồng)				ĐỀ XUẤT
			NGHỊ ĐỊNH 158/2013/NĐ-CP		NGHỊ QUYẾT 08/2014/NQ-HĐND			TẠI NGHỊ ĐỊNH 38/2021/NĐ-CP		DỰ KIẾN TẠI NGHỊ QUYẾT MỚI		
			Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức		Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	
3	Vi phạm quy định về điều kiện tổ chức hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng	Điểm a khoản 1 Điều 16 Kinh doanh trò chơi điện tử ở địa điểm cách trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông dưới 200 mét	3-5	6-10	6-10	12-20	Khoản 1 Điều 31 Kinh doanh trò chơi điện tử không kết nối mạng Internet ở địa điểm cách trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông dưới 200 mét.	3-5	6-10	6-10	12-20	Sửa đổi
		Điểm c khoản 1 Điều 16 Tổ chức kinh doanh trò chơi điện tử sau 10 giờ đêm đến 8 giờ sáng	3-5	6-10	6-10	12-20	Khoản 2 Điều 31 Kinh doanh trò chơi điện tử không kết nối mạng Internet ngoài khoảng thời gian từ 8 giờ đến 22 giờ mỗi ngày.	5-10	10-20	10-20	20-40	Sửa đổi
4	Vi phạm quy định về giấy phép trong tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng	Điểm b khoản 2 Điều 17 Cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng giấy phép hoặc sử dụng giấy phép của tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh hoạt động vũ trường, karaoke	10-15	20-30	20-30	40-60	Điểm c khoản 7 Điều 15 Cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke để kinh doanh	20-25	40-50	40-50	80-100	Sửa đổi
		Điểm a, Khoản 3, Điều 17 Kinh doanh hoạt động karaoke không có giấy phép hoặc không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi kinh doanh	15-20	30-40	30-40	60-80	Điểm a khoản 7 Điều 15 Kinh doanh dịch vụ karaoke không có giấy phép theo quy định	20-25	40-50	40-50	80-100	Sửa đổi
		Điểm b, Khoản 3, Điều 17 (TC) Tổ chức lễ hội theo quy định phải có giấy phép mà không có giấy phép		15-20		30-40	Điểm a khoản 7 Điều 14 (TC) Tổ chức lễ hội theo quy định phải đăng ký mà không có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền		15-20		30-40	Sửa đổi

TT	NỘI DUNG	HÀNH VI VI PHẠM TẠI NGHỊ ĐỊNH 158/2013/NĐ-CP	MỨC XỬ PHẠT (ĐVT: triệu đồng)				HÀNH VI TƯƠNG ỨNG TẠI NGHỊ ĐỊNH 38/2021/NĐ-CP	MỨC XỬ PHẠT (ĐVT: triệu đồng)				ĐỀ XUẤT
			NGHỊ ĐỊNH 158/2013/NĐ-CP		NGHỊ QUYẾT 08/2014/NQ-HĐND			TẠI NGHỊ ĐỊNH 38/2021/NĐ-CP		DỰ KIẾN TẠI NGHỊ QUYẾT MỚI		
			Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức		Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	
		Khoản 4, Điều 17 Kinh doanh hoạt động vũ trường không có giấy phép hoặc không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi kinh doanh.	20-25	40-50	40-50	80-100	Điểm a khoản 8 Điều 15 Kinh doanh dịch vụ vũ trường không có giấy phép theo quy định	25-30	50-60	50-60	100-120	Sửa đổi
5	Vi phạm quy định cấm đối với hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng	Điểm b Khoản 1, Điều 19 Treo, trưng bày tranh, ảnh, lịch hay đồ vật khác có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy tại vũ trường, nơi khiêu vũ công cộng, nhà hàng karaoke, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát hoặc tại nơi hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác	3-5	6-10	6-10	12-20	Điểm a Khoản 1, Điều 16 Treo, trưng bày tranh, ảnh, lịch hay đồ vật khác có nội dung khiêu dâm, đồi trụy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; kích động bạo lực tại cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát hoặc nơi hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác	5-10	10-20	10-20	20-40	Sửa đổi
		Điểm b Khoản 2 Điều 19 Hoạt động karaoke, quầy bar và các hình thức vui chơi giải trí khác quá giờ được phép	5-10	10-20	10-20	20-40	Điểm b Khoản 5 Điều 15 Kinh doanh dịch vụ karaoke ngoài khoảng thời gian từ 8 giờ đến 24 giờ mỗi ngày	10-15	20-30	20-30	40-60	Sửa đổi
		Khoản 5 Điều 19 Bao che cho các hoạt động có tính chất khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy, nhảy múa thoát y tại vũ trường, nơi khiêu vũ công cộng, nhà hàng karaoke, nơi tổ chức hoạt động	20-25	40-50	40-50	80-100	Khoản 4 Điều 16 Bao che cho các hoạt động có tính chất khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy, nhảy múa thoát y tại cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, cơ sở lưu trú du	30-40	60-80	60-80	120-160	Sửa đổi

TT	NỘI DUNG	HÀNH VI VI PHẠM TẠI NGHỊ ĐỊNH 158/2013/NĐ-CP	MỨC XỬ PHẠT (ĐVT: triệu đồng)				HÀNH VI TƯƠNG ỨNG TẠI NGHỊ ĐỊNH 38/2021/NĐ-CP	MỨC XỬ PHẠT (ĐVT: triệu đồng)				ĐỀ XUẤT
			NGHỊ ĐỊNH 158/2013/NĐ-CP		NGHỊ QUYẾT 08/2014/NQ-HĐND			TẠI NGHỊ ĐỊNH 38/2021/NĐ-CP		DỰ KIẾN TẠI NGHỊ QUYẾT MỚI		
			Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức		Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	
		văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác					lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát hoặc nơi tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác.					
		<i>Khoản 6 Điều 19</i> Tổ chức cho khách nhảy múa thoát y hoặc tổ chức hoạt động khác mang tính chất đồi trụy tại vũ trường, nơi tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác, nhà hàng ăn uống, giải khát, nhà hàng karaoke	25-30	50-60	50-60	100-120	<i>Khoản 5 Điều 16</i> Tổ chức cho khách nhảy múa thoát y hoặc tổ chức hoạt động khác mang tính chất đồi trụy tại cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát hoặc nơi tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác	40-50	80-100	80-100	160-200	Sửa đổi
6	Vi phạm quy định về bảo vệ công trình văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa	<i>Khoản 1 Điều 23</i> Viết, vẽ, làm bản hoặc làm ô uế di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, nghệ thuật	1-3	2-6	2-6	4-12	<i>Khoản 1 Điều 20</i> Viết, vẽ, làm bản, làm ô uế di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh	1-3	2-6	2-6	4-12	Sửa đổi
		<i>Điểm b Khoản 2 Điều 23</i> Tuyên truyền, giới thiệu sai lệch nội dung, giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng	3-5	6-10	6-10	12-20	<i>Khoản 2 Điều 20</i> Tuyên truyền, giới thiệu sai lệch nội dung, giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh	3-5	6-10	6-10	12-20	Sửa đổi
		<i>Khoản 4 Điều 23</i> Làm hư hại công trình văn hóa, nghệ thuật	15-30	30-60	30-60	60-120	<i>Điểm a Khoản 6 Điều 20</i> Làm hư hại hiện vật trong bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc được đưa vào Danh mục kiểm kê di tích của địa phương	30-40	60-80	60-80	120-160	Sửa đổi
		<i>Điểm b Khoản 5 Điều 23</i>	30-40	60-80	60-80	120-160	<i>Điểm b Khoản 7 Điều 20</i>	40-50	80-100	80-100	160-200	Sửa đổi

TT	NỘI DUNG	HÀNH VI VI PHẠM TẠI NGHỊ ĐỊNH 158/2013/NĐ-CP	MỨC XỬ PHẠT (ĐVT: triệu đồng)				HÀNH VI TƯƠNG ỨNG TẠI NGHỊ ĐỊNH 38/2021/NĐ-CP	MỨC XỬ PHẠT (ĐVT: triệu đồng)				ĐỀ XUẤT	
			NGHỊ ĐỊNH 158/2013/NĐ-CP		NGHỊ QUYẾT 08/2014/NQ-HĐND			TẠI NGHỊ ĐỊNH 38/2021/NĐ-CP		DỰ KIẾN TẠI NGHỊ QUYẾT MỚI			
			Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức		Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức		
		Lấn chiếm đất hoặc sử dụng trái phép di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, nghệ thuật					Lấn chiếm đất đai thuộc di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trừ trường hợp vi phạm các quy định về di sản thiên nhiên được quy định tại Luật bảo vệ môi trường						
		Khoản 6 Điều 23 Hủy hoại, làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh	40-50	80-100	80-100	160-200	Điểm a Khoản 7 Điều 20 Hủy hoại, làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trừ trường hợp vi phạm các quy định về di sản thiên nhiên được quy định tại Luật bảo vệ môi trường	40-50	80-100	80-100	160-200	Sửa đổi	
II NHỮNG HÀNH VI CHƯA QUY ĐỊNH TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2014/NQ-HĐND NGÀY 11/7/2014													
7	Vi phạm quy định về biểu diễn nghệ thuật, cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn						Điểm b khoản 1 Điều 11 Thực hiện không đúng thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị; phục vụ nội bộ cơ quan và tổ chức;	5-10	10-20	10-20	20-40	Bổ sung	
							Điểm a khoản 2 Điều 11 Tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn không đúng nội dung ghi trong văn bản chấp thuận;	10-15	20-30	20-30	40-60	Bổ sung	
							Điểm c khoản 2 Điều 11 Không thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo	10-15	20-30	20-30	40-60	Bổ sung	

TT	NỘI DUNG	HÀNH VI VI PHẠM TẠI NGHỊ ĐỊNH 158/2013/NĐ-CP	MỨC XỬ PHẠT (ĐVT: triệu đồng)				HÀNH VI TƯƠNG ỨNG TẠI NGHỊ ĐỊNH 38/2021/NĐ-CP	MỨC XỬ PHẠT (ĐVT: triệu đồng)				ĐỀ XUẤT
			NGHỊ ĐỊNH 158/2013/NĐ-CP		NGHỊ QUYẾT 08/2014/NQ-HĐND			TẠI NGHỊ ĐỊNH 38/2021/NĐ-CP		DỰ KIẾN TẠI NGHỊ QUYẾT MỚI		
			Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức		Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	
							quy định tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị; phục vụ nội bộ cơ quan và tổ chức					
							<i>Điểm d khoản 2 Điều 11</i> Không thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tổ chức biểu diễn nghệ thuật phục vụ tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí, nhà hàng không bán vé xem biểu diễn nghệ thuật.	10-15	20-30	20-30	40-60	Bổ sung
							<i>Điểm b khoản 5 Điều 11</i> Biểu diễn nghệ thuật, thi, liên hoan có nội dung kích động bạo lực; ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại; sử dụng trang phục, từ ngữ, âm thanh, hình ảnh, động tác, phương tiện biểu đạt, hình thức biểu diễn hành vi trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc; tác động tiêu cực đến đạo đức, sức khỏe cộng đồng và tâm lý xã hội; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân;	25-30	50-60	50-60	100-120	Bổ sung
							<i>Điểm c khoản 5 Điều 11</i> Biểu diễn nghệ thuật, thi, liên hoan có nội dung xuyên tạc lịch sử, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm tín	25-30	50-60	50-60	100-120	Bổ sung

TT	NỘI DUNG	HÀNH VI VI PHẠM TẠI NGHỊ ĐỊNH 158/2013/NĐ-CP	MỨC XỬ PHẠT (ĐVT: triệu đồng)				HÀNH VI TƯƠNG ỨNG TẠI NGHỊ ĐỊNH 38/2021/NĐ-CP	MỨC XỬ PHẠT (ĐVT: triệu đồng)				ĐỀ XUẤT
			NGHỊ ĐỊNH 158/2013/NĐ-CP		NGHỊ QUYẾT 08/2014/NQ-HĐND			TẠI NGHỊ ĐỊNH 38/2021/NĐ-CP		DỰ KIẾN TẠI NGHỊ QUYẾT MỚI		
			Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức		Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	
							ngưỡng, tôn giáo; xúc phạm lãnh tụ, anh hùng dân tộc, danh nhân.					
8	Vi phạm quy định về thi người đẹp, người mẫu						Điểm c khoản 1 Điều 12 Thực hiện không đúng thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định cuộc thi người đẹp, người mẫu thuộc phạm vi quản lý nội bộ của cơ quan, tổ chức.	5-10	10-20	10-20	20-40	Bổ sung
							Điểm a khoản 2 Điều 12 Tổ chức thi người đẹp và người mẫu không đúng nội dung ghi trong văn bản chấp thuận;	10-15	20-30	20-30	40-60	Bổ sung
							Điểm b khoản 2 Điều 12 Không thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định cuộc thi người đẹp, người mẫu thuộc phạm vi quản lý nội bộ của cơ quan, tổ chức.	10-15	20-30	20-30	40-60	Bổ sung